

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định; Ông Hoàng Xuân Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông La Văn Xôm, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST –HS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 04/TB-TA, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Xé H - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1998; sinh tại: xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Mò Gi – Sinh năm: 1975; Con bà: Lý Lý N – Sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/06/2020 đến ngày 13/06/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo là Ông Phan Văn Nhật – Luật sư, thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/6/2020 Vàng xé H đi từ lán nương của gia đình tại bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu sang bản T, xã T để bán mật ong rừng. Khi H đi đến gần trung tâm xã T thì H gặp một người dân tộc Mông, không rõ lai lịch. Qua trao đổi với người đàn ông này, H đã dùng 4 kg mật ong đổi lấy 02 gói thuốc phiện với người đàn ông này, H đổi thuốc phiện với mục đích đem về sử dụng.

Đôi được thuốc phiện H cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi đi về lán ruộng, về lán ruộng, H đem thuốc phiện ra để sử dụng một ít, hút xong H cất giấu thuốc phiện và bộ bàn đèn dưới gầm giường. Đến khoảng 9 giờ ngày 04/6/2020, H tiếp tục lấy thuốc phiện và bàn đèn ra để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã Tá Bạ phát hiện, bắt quả tang thu giữ của H 02 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc và một bộ bàn đèn tự tạo, theo lời khai của H đó là thuốc phiện.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 02 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Xé H có tổng khối lượng là 9,96 gam, tại bản Kết luận giám định số: 266/GĐ-KTHS, ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, các mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Xé H là ma túy, thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 59/CT- VKS- MT, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Vàng Xé H về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Xé H phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Vàng Xé H từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 8 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 6,76 gam thuốc phiện còn lại sau giám định ; 02 mảnh ni lon màu trắng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Vàng Xé H phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cụ thể là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), có trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế, được quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình; miễn hình phạt sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Xé H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do muốn có thuốc phiện để sử dụng, vào sáng ngày 02/6/2020, Vàng Xé H đi bộ từ lán ruộng của H ở bản L, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu sang bản T để bán mật ong rừng, khi H đi gần đến Trung tâm xã T, thì H gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua trò chuyện, H lấy 4 kg mật ong đổi lấy 02 gói thuốc phiện. Đổi được thuốc phiện H đi về lán ruộng của H và lấy thuốc phiện ra sử dụng, sử dụng thuốc phiện xong, H đem 02 gói thuốc phiện và bộ bàn đèn cất giấu dưới gầm giường ngủ của H. Đến khoảng 9 giờ ngày 04/6/2020, H tiếp tục lấy thuốc phiện ra để sử dụng, thì bị tổ công tác công an xã T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của hủ 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 9,96 gam và một bộ bàn đèn tự tạo H dùng để hút thuốc phiện.

Như vậy khẳng định, hành vi của Vàng Xé H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 59/CT - VKS - MT, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Vàng Xé H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ thuốc phiện để sử dụng dần là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế bản thân, gia đình bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Vàng Xé H có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Vàng Xé H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người La Hủ, là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Vàng Xé H nghề nghiệp tự do, nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Vàng Xé H, số thuốc phiện H có được là do H đổi mật ong của một người đàn ông dân tộc Mông gần trung tâm xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, nhưng H không biết rõ lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng hiện đang thu giữ: Đối với 6,76 gam thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; 02 mảnh ni lon màu trắng và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện, đây là chất cấm lưu hành và công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Vàng Xe H là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Xé H.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Xé H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Vàng Xé H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được

tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 15 giờ 00 phút ngày 04/06/2020 đến 15 giờ 00 phút ngày 13/06/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 6,76 gam thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; 02 mảnh ni lon màu trắng và 01 bộ bàn đèn tự tạo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng cho bị cáo Vàng Xé H.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang